

## LUẬT MA HA TĂNG KỲ

### QUYỂN 30

#### *Phần 2:* NÊU DẪN VỀ PHẨM TẠP TỤNG VÀ PHÁP

#### OAI NGHI

#### NÓI RÕ PHẨM TẠP TỤNG THỨ TÁM

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ. Lúc ấy, Tôn giả Tất-lăng-già-bà-tha đang sống trong thôn, hằng ngày đi qua bên kia sông Hằng khát thực. Khi đến bờ sông Hằng, thầy liền nói như sau:

- Thủ-đà-la, ngừng lại. Ta muốn đi qua.

Nước liền ngừng chảy. Khi qua rồi, thầy lại nói:

- Thủ-đà-la, người cứ chảy.

Thế là nước chảy lại như cũ. Thủy thần không vui liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân, đứng qua một bên, bạch với Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tôn giả Tất-lăng-già-bà-tha nói những lời quá cộc cằn như: “Ngừng lại Thủ-đà-la, chảy đi Thủ-đà-la”.

- Hãy gọi Tất-lăng-già-bà-tha đến đây.

Khi thầy đến rồi, Phật liền hỏi:

- Ông có việc đó thật không?

- Có thật như vậy bạch Thế Tôn!

- Thần sông Hằng đã trách móc ông như trên, vậy ông hãy đến sám hối ông ta.

Tất-lăng-già-bà-tha bèn đến đó, nói:

- Tôi xin lỗi, Thủ-đà-la.

- Trước cũng gọi Thủ-đà-la, giờ cũng gọi Thủ-đà-la, có khác gì đâu mà nói là xin lỗi.

Tất-lăng-già-bà-tha, chỉ trừ tám vị đại Thanh văn của Phật, ngoài ra tất cả thầy đều gọi là Thủ-đà-la. Kể cả các Hòa thượng, A-xà-lê, các Thượng tọa thầy đều gọi là Thủ-đà-la tất. Các Tỳ-kheo bàn nhau:

- Tôn giả Tất-lăng-già-bà-tha, thậm chí đối với Hòa thượng, A-xà-lê cũng đều gọi là Thủ-đà-la. Nhưng đâu có phải chỉ một người này là Bà-la-môn xuất gia; Tôn giả Đại Ca-diếp, Xá-lợi-phất, Mục-liên v.v..., cũng đều là Bà-la-môn xuất gia mà đâu có gọi như thế. Vậy, chúng ta phải làm yết-ma cử tội.

Thế rồi Tỳ-kheo Tăng bèn tập họp. Khi ấy, Tất-lăng-già-bà-tha đang ngồi thiền, không đến. Tăng bèn sai sứ đến gọi. Sứ giả đến đó đập cửa, nói:

- Chúng Tăng đang tập họp, cho gọi Trưởng lão.

Khi ấy, Tất-lăng-già-bà-tha quán sát, thấy Tỳ-kheo Tăng tập họp định làm yết-ma cử tội mình, liền dùng thần lực kìm chế Tỳ-kheo sứ giả đứng yên tại cửa, không thể đi được. Chúng Tăng thấy sứ giả đi lâu không trở về, lấy làm lạ, bèn sai Tỳ-kheo khác đến gọi. Vị Tỳ-kheo sau đến, liền cầm tay Tỳ-kheo sứ giả trước kéo đi, thì Trưởng lão Tất-lăng-già-bà-tha cũng lại làm phép cho dính vào nhau, không thể đi được. Như vậy hết sứ giả này đến sứ giả khác đều dính vào nhau, không thể đi được. Các Tỳ-kheo bèn trách cứ:

- Trong chúng đâu phải chỉ có một người này có đại thần túc? Tôn giả Đại Mục-liên há không có năng lực này sao? Vậy hãy làm yết-ma phúc phạt tề thủy tế (xử vắng mặt).

Phật dùng thần túc từ hư không đi đến, tuy biết Ngài vẫn hỏi các Tỳ-kheo:

- Các ông đang làm gì đó?

- Bạch Thế Tôn! Tất-lăng-già-bà-tha chỉ trừ tám vị đại Thanh văn của Như Lai, ngoài ra kể cả Hòa thượng, A-xà-lê ông đều gọi là Thủ-đà-la. Khi Tăng muốn làm yết-ma cử tội, tập họp thì ông không đến. Khi sai sứ đến gọi, thì ông lại dùng thần túc kìm chế, khiến sứ giả dính chùm vào nhau, mà ông vẫn không đến. Do đó, Tăng định làm yết-ma tề thủy tế (xử vắng mặt) phúc phạt.

Thế rồi, Phật nói:

- Ông ấy sẽ đến.

Tất-lăng-già-bà-tha tâm liền khai thông, bỗng chốc đến đứng trước Phật. Phật liền nói với Tất-lăng-già-bà-tha:

- Ông có lỗi khi nói Thủ-đà-la, nên các vị phạm hạnh chê trách ông.

- Bạch Thế Tôn! Vậy con phải làm sao? Con không kiêu mạn, cũng không tự đại khinh miệt người khác. Nhưng khi con gọi Hòa thượng, A-xà-lê, các Trưởng lão Tỳ-kheo thì tiếng nói phát ra liền thành Thủ-đà-

la.

Phật liền nói với các Tỳ-kheo:

- Ông Tất-lăng-già-bà-tha này không phải kiêu mạn cũng không phải tự đại khinh miệt người khác. Từ năm trăm đời trở lại đây thường sinh trong nhà Bà-la-môn nên cái tập khí nói Thủ-đà-la chưa bỏ được.

Đoạn, Phật quay lại nói với Tất-lăng-già-bà-tha:

- Ông từ vô thủy sinh tử đến nay, tham dục, sân hận, ngu si còn có thể nhỏ hết vĩnh viễn, mà tập khí của năm trăm đời lại không thể trừ được. Từ nay về sau, đừng nói tiếng Thủ-đà-la.

Nghe Thế Tôn dạy, vì lòng cung kính nên vĩnh viễn ông không nói như thế nữa.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là Tam-bà-tha.

### **1. Một thố dầu:**

Sau khi Đức Thế Tôn Niết-bàn, các Trưởng lão Tỳ-kheo ở Tỳ-xá-ly, lúc ấy có một khách buôn nhân dịp Tụ tứ mời Tỳ-kheo-ni Pháp-dự. Tỳ-kheo-ni này thường sai một đệ tử y chỉ đến nhà ấy lấy những vật cần dùng. Khi ấy, đệ tử y chỉ không xưng tên thầy, không tự xưng tên mình mà chỉ nói trống:

- Tôi cần dầu.

Đàn-việt bèn đưa dầu. Thế rồi, cô ta tự sử dụng. Sau đó, đàn-việt kiểm tra lại thì số dầu ấy không đến tay Ni sư. Đệ tử y chỉ lòng sinh nghi ngờ hối hận, bèn nói với các Tỳ-kheo-ni. Các Tỳ-kheo-ni bảo rằng cô phạm tội Ba-la-di nhưng cũng không chắc lắm, liền đến hỏi Trưởng lão Tỳ-kheo. Trưởng lão Tỳ-kheo nói:

- Tuy lấy một cách mờ ám, nhưng có đàn-việt cho nên chỉ phạm tội Thâu-lan-giá.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là một thố dầu.

### **2. Lấy thức ăn:**

Bấy giờ, có đàn-việt đến một Tinh xá tại thành Xá-vệ cúng dường trai phạn cho chúng Tăng. Khi ấy, có một Tỳ-kheo ăn phần mình xong lại lấy thêm một phần nữa. Người phụ trách dọn cơm hỏi:

- Trưởng lão lấy phần cho ai thế?

- Lấy phần cho tôi.

- Thế thì phần ăn rồi là của ai?

- Cũng của tôi.

Lúc ấy, Tỳ-kheo nói:

- Thầy phạm tội Ba-la-di.

Nhưng các Tỳ-kheo không chắc lắm, bèn đến hỏi Trưởng lão Tỳ-

kheo. Trưởng lão Tỳ-kheo nói:

- Cái mình không được mà lấy, nhưng có chủ cho nên chỉ phạm tội Thâu lan.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là lấy thức ăn.

### **3. Nuôi bệnh:**

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ. Lúc ấy, tại Tinh xá Kỳ-hoàn có một Tỳ-kheo bệnh tranh cãi với Tỳ-kheo nuôi bệnh. Hôm ấy có đàn-việt đến Tinh xá cúng dường trai phạn cho chúng Tăng. Tỳ-kheo bệnh suy nghĩ: “Hôm nay ông ấy chắc gì lấy cơm cho ta?”, bèn nhờ một Tỳ-kheo khác lấy cơm. Cùng lúc ấy, Tỳ-kheo nuôi bệnh suy nghĩ: “Hôm nay ai sẽ lấy cơm cho người ấy đây?” Thế là rốt cuộc tới hai người đi lấy cơm. Bấy giờ, người dọn cơm hỏi Tỳ-kheo nuôi bệnh:

- Thầy lấy cơm cho ai vậy?

- Lấy cơm cho Tỳ-kheo ốm bị bệnh.

Lại hỏi người lấy cơm giúp:

- Thầy lấy cơm cho ai?

- Lấy cơm cho Tỳ-kheo ốm bị bệnh.

Các Tỳ-kheo liền nói:

- Thầy phạm tội Ba-la-di.

Nhưng họ cũng không chắc lắm, bèn đến hỏi Tỳ-kheo Trưởng lão. Tỳ-kheo Trưởng lão đáp:

- Người được nhờ lấy cơm này không có tội. Nhưng Tỳ-kheo bệnh tranh cãi với Tỳ-kheo nuôi bệnh, rồi không nói với Tỳ-kheo nuôi bệnh mà nhờ người khác lấy cơm thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Còn người nuôi bệnh tranh cãi với Tỳ-kheo bệnh, rồi không hỏi mà đi lấy cơm giúp cũng phạm tội Việt-tỳ-ni.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là nuôi bệnh.

### **4. Miếng thịt của chim:**

Khi Phật an trú tại Tinh xá Kỳ-hoàn thuộc thành Xá Ve, lúc ấy, có Tỳ-kheo đến giờ khát thực bèn khoác y, cầm bát vào thành khát thực thì bỗng đứng có con chim ngậm cục thịt chọt rơi vào trong bát của Tỳ-kheo. Tỳ-kheo bèn đem về Tinh xá luộc chín để ăn, rồi chia cho các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo hỏi:

- Trưởng lão! Thầy nhặt được miếng thịt này ở đâu vậy?

Thầy bèn trình bày lại đầy đủ sự việc kể trên. Các Tỳ-kheo nói:

- Thầy phạm tội Ba-la-di.

Nhưng họ cũng không chắc lắm, bèn đến hỏi Trưởng lão Tỳ-kheo. Trưởng lão Tỳ-kheo nói:

- Súc sinh không thuộc về ai cả.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là miếng thịt của chim.

### **5. Miếng thịt của bọn cướp:**

Sau khi Đức Thế Tôn Niết-bàn, các Trưởng lão Tỳ-kheo sống tại thành Vương xá. Vào lúc ban đêm có bọn cướp bắt trộm trâu rồi chúng đem vào rừng Thi Đà mổ thịt mà ăn nhưng ăn không hết. Chúng bèn hỏi Tỳ-kheo đang ngồi thiền trong rừng:

- Tôn giả có cần thịt không?

- Cần.

Tức thì chúng cho Tỳ-kheo đầy bát. Tỳ-kheo bèn đem về Tinh xá mà ăn rồi chia cho các Tỳ-kheo khác. Các Tỳ-kheo khác hỏi:

- Trưởng lão được thịt này ở đâu vậy?

Thầy bèn trình bày lại đầy đủ sự việc kể trên. Các Tỳ-kheo nói:

- Trưởng lão! Thầy lấy vật của bọn cướp đủ năm tiền phạm tội Ba-la-di.

Thế nhưng họ không chắc lắm, bèn đến hỏi Trưởng lão Tỳ-kheo. Trưởng lão Tỳ-kheo nói:

- Người xuất gia nhận vật có chủ bố thí dùng vật ấy như pháp hay không như pháp đều không có tội.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là miếng thịt của bọn cướp.

### **6. Thịt heo:**

Lúc ấy ở thôn Đề Bà có bọn ăn trộm, bắt trộm heo mổ thịt mà ăn. Các đầu, chân còn thừa chúng bỏ lại, rồi ra đi. Bấy giờ, có Tỳ-kheo thấy thế bèn đem về Tinh xá nấu chín rồi ăn, đồng thời chia cho các Tỳ-kheo khác. Các Tỳ-kheo hỏi:

- Thầy được thịt này ở đâu vậy?

Thầy bèn trình bày lại đầy đủ sự việc kể trên. Các Tỳ-kheo nói:

- Đáng giá năm tiền phạm tội Ba-la-di.

Nhưng họ không chắc lắm, bèn đến hỏi Trưởng lão Tỳ-kheo. Trưởng lão Tỳ-kheo hỏi người lấy thịt:

- Thầy lấy với tâm gì?

- Tưởng vật không có chủ mà lấy.

- Tưởng vật không có chủ mà lấy thì không có tội.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là thịt heo.

### **7. Đạp phụ nữ:**

Có một Tỳ-kheo ở Tinh xá Kỳ-hoàn tại thành Xá-vệ, đến giờ khát thực thầy bèn khoác y, cầm bát vào thành tuần tự khát thực, rồi đến một nhà kia. Lúc ấy, người đàn bà nói:

- Tỳ-kheo hãy vào đây, chúng ta cũng làm việc như thế.  
 - Đức Thế Tôn chế giới không được hành dâm.  
 - Nếu thầy không làm theo ý tôi thì tôi sẽ nói là thầy cưỡng hiếp tôi như vậy, như vậy.

Tỳ-kheo vì sợ nên phải vào nhà. Khi thầy vào nhà rồi, người đàn bà ấy bèn nói với đứa nô tỳ giữ cửa:

- Ta với Tỳ-kheo hành dâm.

Người đàn bà ấy khi vào đến phòng, lòng dục khởi lên mãnh liệt bèn nằm xuống. Tỳ-kheo liền đạp cho một đạp rồi bỏ đi. Đứa nô tỳ giữ cửa hỏi thầy:

- Tôn giả làm xong rồi sao?

- Xong rồi.

Lúc ấy tâm Tỳ-kheo sinh nghi ngờ, hối hận, bèn đến hỏi Trưởng lão Tỳ-kheo. Trưởng lão Tỳ-kheo nói:

- Thầy dùng chân đạp người phụ nữ nên phạm tội Thâu lan. Không làm mà nói có làm, phạm tội Ba-dạ-đề.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là đạp phụ nữ.

### **8. Xay bột:**

Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Tinh xá Kỳ-hoàn tại thành Xá-vệ, đến giờ khát thực bèn khoác y, cầm bát vào thành, tuần tự khát thực. Tới một nhà kia, bỗng thấy một người phụ nữ ngồi xay bột, y phục không che kín thân hình. Thấy thế, lòng dục sinh khởi, Tỳ-kheo nói:

- Này chị em! Tôi muốn ăn bột.

Người phụ nữ ấy bèn cho bột. Tâm Tỳ-kheo sinh nghi ngờ, hối hận đến hỏi Tỳ-kheo Trưởng lão. Tỳ-kheo Trưởng lão hỏi thầy:

- Ông dùng tâm gì nói điều đó?

- Tâm tham dục.

Thế rồi, họ sai sứ giả đến hỏi người phụ nữ ấy. Người ấy nói:

- Tôi đang ngồi chòm hóm dưới đất xay bột thì Tỳ-kheo đến xin bột. Tôi liền cho thầy.

Sứ giả trở về trình bày lại như trên. Trưởng lão Tỳ-kheo nói:

- Cô ấy hiểu nghĩa mà không hiểu ẩn ý nên phạm tội Thâu lan.

Cho đến: Nếu không hiểu nghĩa cũng không hiểu ẩn ý thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là xay bột.

### **9. Trâu nghé:**

Tại nước Bạt Kỳ có người thả trâu nghé ăn gần Tinh xá. Trâu nghé đi vào Tinh xá, ăn các hoa quả, húc đổ các hình tượng. Thầy tri sự

nói với kẻ chăn trâu:

- Ông hãy coi chừng con trâu ông cẩn thận, chớ để nó phá phách.

Thầy nhắc nhở tới ba lần mà việc đó không chấm dứt. Thầy bèn nổi giận, dắt trâu vào nhốt trong phòng, rồi đóng cửa lại, đi vào thôn xóm khát thực. Nhưng khi đến giữa đường lại suy nghĩ: “Trong phòng có nhiều Dạ xoa, biết đâu nó sẽ giết chết con trâu nghé”, bèn trở về lại Tinh xá, mở cửa xem thì thấy con trâu nghé đã chết. Tỳ-kheo hoảng sợ liền đem nó bỏ vào trong cầu tiêu của chúng Tăng, rồi bỏ đi. Người chăn trâu bèn đến hỏi thầy:

- Thầy có thấy con trâu nghé tôi đâu không?

- Không thấy.

Thế nhưng, tâm Tỳ-kheo sinh nghi, liền hỏi các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo không thể quyết định được bèn đến hỏi vị Trưởng lão. Vị Trưởng lão nói:

- Dắt trâu vào thả trong phòng rồi đóng cửa lại thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đem bỏ vào trong cầu tiêu của chúng Tăng thì phạm tội Thâu lan. Thấy mà nói không thấy thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là thả trâu nghé.

#### **10. Bỏ vợ:**

Bấy giờ, tại ấp Ca-thi Kỳ Lợi có một ông già đoan nghiêm, bỏ vợ xuất gia. Bà vợ ông bèn đi theo, đến ở bên ngoài phòng ông, xe sợi. Ông bảo bà:

- Bà đi đi! Tôi là người xuất gia không cần đến bà nữa.

- Tôn giả! Tôi xe sợi ở đây đâu có phương hại gì? Vì muốn lúc nào cũng được trông thấy Tôn giả, tôi không thể rời xa được.

Ông già ấy nhắc nhở nhiều lần nhưng bà kia vẫn không đi. Ông bèn đem y bát vứt bỏ, rồi ra đi. Khi ấy, có người phụ nữ gặp ông ấy bèn nói với bà vợ:

- Ông chồng bà bỏ đi rồi.

Nghe thế, bà liền đuổi theo, đến khi bắt kịp bèn nắm y thầy đứng ở giữa đường, nói:

- Thầy hãy vì tôi đừng đi. Tôi sẽ cung cấp y bát và thuốc chữa bệnh cho thầy.

- Tôi là người xuất gia, theo phép tắc không nên như vậy.

Tuy vậy, bà vẫn không chịu buông ra. Ông tức giận cực độ, liền cầm y bát để một chỗ, đánh bà một trận như tử, rồi bỏ đi. Thế rồi, lòng ông sinh nghi ngờ hối hận, bèn đem sự việc trên hỏi một vị Tỳ-kheo trì luật là Da-xá. Da-xá nói:

- Nổi sân đánh đàn bà thì phạm tội Ba-la-di.

Các Tỳ-kheo nghe thế, liền nói với thầy:

- Sự phán xét như thế không đúng. Nếu thầy muốn hết nghi, nên đến núi Chi đề hỏi Tôn giả trì luật là Thọ-đề-đà-bà chắc chắn sẽ được quyết đoán dứt khoát.

Nghe thế, thầy liền đi nhưng đến đoạn đường ngang qua Câu-diệm-di, bỗng gặp một cô gái bán sữa. Cô ta thấy ông già ấy đẹp trai, lòng dục phát sinh, bèn nói:

- Sa-môn! Có muốn cùng hành dâm thì hãy đến đây.

Ông già ấy bèn suy nghĩ: “Ta đã phạm tội Ba-la-di rồi, đâu còn gì nữa?”, thế là cùng hành dâm với cô ta. Đoạn, thầy đến chỗ vị trì luật thuật lại đầy đủ sự việc kể trên. Vị trì luật bèn nói:

- Vì sao mà Da-xá chế ra đến năm pháp Ba-la-di? Tức giận đánh phụ nữ thì phạm tội Thâu-lan-giá. Cùng hành dâm với cô gái bán sữa thì phạm tội Ba-la-di.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là bỏ vợ.

### **11. Cách vách:**

Nước Phất-ca-la có hai Tinh xá của Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni ở cách vách nhau. Khi ấy, Tỳ-kheo khởi tâm dục bèn đứng cách vách nói chuyện với Tỳ-kheo-ni suốt đêm. Thế rồi, Tỳ-kheo sinh tâm hoài nghi hối hận, bèn đến hỏi Trưởng lão Tỳ-kheo. Trưởng lão Tỳ-kheo hỏi:

- Thầy có tâm gì khi nói chuyện?

- Tâm tham dục, thưa Trưởng lão.

- Nếu với tâm tham dục như vậy thì cứ mỗi lời nói phạm mỗi tội Việt-tỳ-ni.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là cách vách.

### **12. Bố-tát:**

Khi ấy, Tỳ-kheo ở thôn Phất-ca-la cùng với Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã bố-tát tại một chỗ. Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã tên là Phất-hi-lỗ, vốn có đức hạnh và danh tiếng nên được nhiều lợi dưỡng. Tỳ-kheo ở thôn xóm thấy thế bèn sinh tâm tật đố. Lúc ấy, Trưởng lão Phất-hi-lỗ đến ngày mười bốn bố-tát bèn vào thôn xóm nói với Tỳ-kheo ở thôn xóm:

- Trưởng lão! Chúng ta cùng bố-tát.

- Ngày mười lăm tôi mới bố-tát.

- Tôi biết tính số ngày, kỳ này phải bố-tát vào ngày mười bốn.

- Tôi không làm, ngày mười lăm tôi mới bố-tát.

Phất-hi-lỗ thuyết phục như vậy đến ba lần mà vị kia vẫn không nghe theo nên thầy ra về. Khi thầy đi rồi, Tỳ-kheo ở trong thôn bèn bố-



tát. Sáng hôm sau, Phất-hi-lỗ đến trở lại nói với Tỳ-kheo ở thôn xóm:

- Trưởng lão! Chúng ta hãy cùng bố-tát.

- Tôi đã bố-tát xong rồi. Thầy đã làm trái việc bố-tát. Tôi không cùng hưởng chung pháp thực, vị thực với thầy nữa.

Khi ấy, Phất-hi-lỗ hễ bố-tát ngày mười bốn thì ngày mười bốn đến, bố-tát ngày mười lăm thì ngày mười lăm đến. Thế nhưng, cả hai mươi năm đầu đều không được bố-tát. Lúc ấy, có một thiện quỷ thần vốn kính trọng Phất-hi-lỗ bèn đến trong núi Chi Đề, nói với Tôn giả Thọ-đề-đà-bà như sau:

- Thưa Tôn giả! Hiện nay ở tại xóm làng kia có Tôn giả Tỳ-kheo bất thiện, không tùy thuận, làm điều phi pháp, thường náo loạn Phất Hi Lỗ, kính mong Tôn giả đến giải quyết việc ấy.

Tôn giả Thọ Đề nghe thế bèn suy nghĩ: “Nếu ta đến nơi A-luyện-nhã trước thì Tỳ-kheo hung ác ở thôn xóm nghe được sẽ không chia xẻ pháp thực, vị thực cùng ta.

Nghĩ thế, thầy liền đi đến chỗ Tỳ-kheo ở thôn xóm. Lúc ấy, thiện quỷ thần lại nói với Tôn giả Phất-hi-lỗ:

- Thưa Tôn giả! Tôn giả Thọ-đề-đà-bà hiện giờ đang ở tại thôn xóm. Tôn giả nên đến đó thăm hỏi.

Nghe thế, thầy liền đến đó thăm hỏi. Thăm hỏi xong, ngồi sang một bên. Tôn giả Thọ-đề-đà-bà bèn hỏi thầy:

- Thầy là Phất Hi Lỗ phải không?

- Thưa vâng.

- Nay Tuệ mạng! Thầy làm trái việc bố-tát phải không?

- Trái việc bố-tát hay không trái bố-tát hôm nay sẽ biết. Từ 20 năm nay, hễ bố-tát ngày mười bốn thì tôi đến ngày mười bốn, bố-tát ngày mười lăm thì tôi đến ngày mười lăm. Như vậy là trái bố-tát hay không trái bố-tát, Tôn giả tự biết.

- Nay Tuệ mạng! Đó là thuận với pháp Phật. Nhưng Tỳ-kheo ở thôn xóm không tùy thuận. Thọ cụ túc trong hai mươi năm mà không thể gọi là thọ cụ túc, yết-ma mà không được gọi là yết-ma.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là bố-tát.

### **13. Hai trường hợp nước trái cây:**

Lúc ấy, tại nước Ưu-xà-ni có kẻ phạm vương pháp, nên bị chặt cả chân tay, rồi đem bỏ vào rừng Thi Đà gần chỗ của Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã. Thế rồi, ông ta lần hồi đến chỗ Tỳ-kheo, nói:

- Thưa thầy! Tôi rất đói khát, thầy cho tôi xin một ít thức ăn.

- Không có thức ăn.

- Thưa thầy! Xin thầy hãy thương tôi. Tôi bị cả hai nỗi thống khổ: một là nỗi khổ bị chặt cả tay chân; hai là nỗi khổ bị đói khát.

- Không có thức ăn, chỉ có nước Tô-tỳ-la, ông có cần không?

- Cần.

Thầy liền cho nước ấy. Vì ông ta không được ăn đã lâu ngày nên uống vào liền chết. Tỳ-kheo tâm sinh nghi, bèn hỏi các Tỳ-kheo khác, nhưng họ cũng không quyết đoán được. Thầy liền đến hỏi Trưởng lão Tỳ-kheo. Trưởng lão Tỳ-kheo hỏi:

- Thầy dùng tâm gì khi đem cho?

- Tâm vì lợi ích.

- Nếu với tâm vì lợi ích thì không có tội.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni.

Lại nữa, tại nước Ưu-xà-ni có kẻ phạm vương pháp nên bị chặt cả chân tay, rồi bị đem bỏ vào trong rừng Thi Đà, gần chỗ của Tỳ-kheo ở A-luyện-nhã. Lúc ấy, có một người già đi xuất gia, đến phiên thầy giữ phòng ốc. Người không có tay chân kia lần hồi lết đến chỗ thầy, nói như sau:

- Thưa thầy! Tôi rất thống khổ không thể chịu nổi, thầy có thuốc gì không, cho tôi một chút, tôi muốn chết cho nhanh?

- Ta không phải là Chiên-đà-la, là kẻ sát nhân, vì sao lại theo ta xin thuốc?

- Thưa thầy! Không phải vậy, vì tôi đau đớn quá không thể chịu nổi.

Lúc ấy, ông già kia khởi tâm từ, suy nghĩ: “Có trường hợp tương tự như thế, do uống nước Tô-tỳ-la mà chết”, liền hỏi:

- Ông muốn uống nước Tô-tỳ-la không?

- Muốn uống!

Thầy bèn đưa nước ấy cho uống. Uống xong, người kia chết liền. Ông già tâm sinh nghi liền đến hỏi Tỳ-kheo Trưởng lão. Tỳ-kheo Trưởng lão hỏi:

- Ông dùng tâm gì khi đem cho?

- Tâm từ bi, để cho ông ta tạ tội!

- Tuy ông có tâm từ bi, nhưng không có trí tuệ, làm chết người, nên phạm tội Ba-la-di.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là hai trường hợp nước trái cây.

#### **14. Gạch:**

Bấy giờ, tại Tinh xá Kỳ-hoàn, thành Xá-vệ, có Tỳ-kheo làm

phòng, người làm vườn đưa gạch cho thầy. Thầy cầm không chắc bị sút tay rơi nhằm trên đầu người làm vườn, khiến người ấy bị vỡ đầu chết liền tức khắc. Tỳ-kheo tâm sinh nghi bèn đến hỏi Tỳ-kheo Trưởng lão.

Tỳ-kheo Trưởng lão liền hỏi thầy:

- Thầy dùng cái tâm gì khi làm rơi gạch?
- Vì tôi cầm không chắc nên bị rơi.
- Nên cầm cho chắc.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là gạch.

#### **15. Phân rác:**

Tại Tinh xá Kỳ-hoàn nơi thành Xá-vệ, cứ năm hôm được quét dọn phân rác một lần. Lúc ấy, có Tỳ-kheo trẻ tuổi bưng phân đổ ngoài tường, rủi thay đổ nhằm trên mình một ông già bệnh xuất gia đang đại tiểu tiện tại chỗ ấy, khiến ông không thể đứng dậy nổi. Thầy kia lại tiếp tục đổ phân rác làm cho ông bị chết. Tỳ-kheo ấy đổ phân rác bên chân tường chất cao lên, rồi sợ e bọn trộm nường nơi đó leo vào, bèn ra hốt đổ chỗ khác, thì thấy Tỳ-kheo kia bị chết, tâm sinh nghi. Thầy bèn đến hỏi Trưởng lão Tỳ-kheo. Tỳ-kheo Trưởng lão hỏi lại thầy:

- Thầy dùng tâm gì khi đổ phân rác?
- Không xem cẩn thận.

- Nếu không xem cẩn thận mà đổ phân rác thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là phân rác.

#### **16. Tỳ-kheo khát thực:**

Sau khi Phật bát Niết-bàn, các Tỳ-kheo sống tại Tinh xá của dòng họ Thích, nước Ca-duy-la-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo đến giờ khát thực bèn khoác y, cầm bát vào thành tuần tự khát thực. Khi ấy, có một cô gái họ Thích đoan chánh, sau khi tắm xong, cô mặc y phục mới, đem thức ăn cúng dường cho Tỳ-kheo rồi cúi đầu đánh lễ dưới chân. Tỳ-kheo thấy thế, tâm dục sinh khởi, không kiềm chế được liền bị xuất tinh rơi nhằm trên đầu cô ấy. Nhưng cô không oán trách bèn lấy vạt y chùi đi, rồi nói như sau:

- Thầy được lợi ích rất lớn, lòng dục mạnh như vậy mà vẫn có thể tu phạm hạnh trong giáo pháp của Đức Thế Tôn.

Khi ấy, Tỳ-kheo tâm sinh nghi bèn đến hỏi Trưởng lão Tỳ-kheo. Trưởng lão Tỳ-kheo hỏi thầy:

- Khi ấy, ông dùng tâm gì?
- Tôi thấy thân hình cô ta trước mặt không thể kiềm chế được.
- Nên khéo quán sát sắc tướng mà chế ngự tâm mình.

Như thế là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là khát thực.

**17. Uất trừ:**

Sau khi Phật ban Niết-bàn, các Trưởng lão Tỳ-kheo ở Tinh xá của dòng họ Thích dưới cây Ni-câu-luật, nước Ca-duy-la-vệ. Bấy giờ, Tôn giả Uất Trù có một người bạn cũ, ông ta có hai đứa con đều khác mẹ. Một đứa, con của bà họ Thích, một đứa con của bà họ khác. Khi ông ta đau nặng sắp từ trần, bèn di chúc Tôn giả Uất Trù như sau:

- Thưa thầy! Sau khi tôi qua đời, trong hai đứa con đứa nào hâm mộ pháp Phật, làm hài lòng thầy, xin thầy hãy chỉ kho báu dưới đất cho nó.

Sau khi ông qua đời, đứa con của bà họ Thích rong chơi theo bạn bè xấu ác, không thích pháp Phật, không đến nghe kinh, không thích tụng đọc. Còn đứa con của bà họ khác thì đi theo bạn lành, ưa thích pháp Phật, đến chỗ Uất Trù tụng đọc kinh giới, được lòng Trưởng lão nên Trưởng lão nói:

- Khi cha người từ trần có di chúc ta: “Trong hai đứa con, đứa nào ưa thích pháp Phật thì nên chỉ cái kho báu này”.

Rồi chỉ chỗ kho cho nó. Nhờ vậy, nó được vàng bạc châu báu rất nhiều, gia nghiệp trở nên giàu có sung sướng. Đứa con của bà họ Thích nghe thế bèn thưa với Tôn giả A-nan:

- Thưa thầy! Đây là điều bất thiện, không phải tùy thuận. Tôn giả Uất Trù đem tài sản của cha tôi cho đứa con của bà họ khác. Theo gia pháp nhà họ Thích của tôi thì đứa con của bà họ Thích đương nhiên kế thừa sự nghiệp của cha. Những tài vật sở hữu đều phải thuộc về tôi.

A-nan nói:

- Đó là cách phân xử phi pháp. Ta không cùng hưởng chung pháp thực và vị thực với người ấy.

Lúc ấy, La-hầu-la đến chỗ Uất Trù, vì hai người này cùng một Hòa thượng, nên Uất Trù nói với La-hầu-la:

- Đừng hưởng chung pháp thực, vị thực với Tôn giả A-nan.

- Vì sao vậy?

Uất Trù thuật lại đầy đủ sự việc kể trên, rồi tiếp:

- Tôi không có việc gì mà A-nan không hưởng chung pháp thực, vị thực cùng tôi. La-hầu-la! Tôi cùng với ông hưởng chung pháp thực, vị thực.

A-nan nghe La-hầu-la với Uất Trù cùng hưởng chung pháp thực, vị thực, do đó thầy cũng không hưởng chung pháp thực, vị thực với La-hầu-la. Khi có người đưa thức ăn đến cho Tôn giả A-nan, A-nan nói:

- Hãy đem đưa cho La-hầu-la, con của Thế Tôn.

Cũng thế, khi có người đưa thức ăn đến cho Tôn giả La-hầu-la, La-hầu-la bèn nói:

- Hãy mang đến cho thị giả của Thế Tôn.

Vì vậy, tại nước Ca-duy-la-vệ trong bảy năm chư Tăng không bố-tát, tự tứ.

Bấy giờ, Tôn giả Ưu-ba-ly đang ở trong núi Chi Đề, những người họ Thích bèn đến chỗ Tôn giả Ưu-ba-ly nói như sau:

- Thưa thầy! Những ông thầy bất thiện, không tùy thuận của tôi đang sống ở đời. Ca-duy-la-vệ là sinh quán của Đức Thế Tôn, vì sao trong bảy năm mà không bố-tát, tự tứ? Kính xin Tôn giả đến đó hòa giải giúp cho!

Ưu-ba-ly liền đến đó, bảo những người họ Thích:

- Hãy trang trí giảng đường, trải tọa cụ đẹp, rải hoa, đốt hương, chuẩn bị cơm đãi Tỳ-kheo khách. Trước hết gọi La-hầu-la đến, rồi giấu thầy ở một chỗ kín, đồng thời mời Tôn giả A-nan tới. Thế rồi, bồng một đứa trẻ con thả ngồi trên đất. Khi Tôn giả A-nan ngồi xong, thấy đứa bé dưới đất, nếu thấy bảo “bồng” thì nên nói “không bồng”, mong Tôn giả cùng với La-hầu-la hòa hợp, thì tôi mới bồng.

Bảo như vậy xong, Tôn giả Ưu-ba-ly bèn ngồi, đến Tôn giả A-nan ngồi, rồi đến các Tỳ-kheo theo thứ lớp cùng ngồi. Khi ấy, một người phụ nữ họ Thích bồng một hài nhi tay đang cầm bình sữa uống thả ngồi dưới đất. Đứa bé liền kêu khóc. A-nan thấy thế, lòng sinh thương xót, liền bảo người phụ nữ ấy:

- Hãy bồng đứa bé này lên.

- Không bồng! Nếu Tôn giả cùng với La-hầu-la hòa hợp thì tôi mới bồng. Nếu không hòa hợp thì tôi không bồng.

- Đây là phép tắc của Sa-môn, không phải việc thế tục của các người, nhưng hãy bồng đứa bé đi đã.

- Không phải như vậy.

Bảo như vậy đến ba lần, họ đều từ khước. A-nan liền bảo gọi La-hầu-la đến. Khi thầy đến rồi, Tôn giả Ưu-ba-ly nói với A-nan:

- Ví như A-nan có đàn-việt di chúc như thế này: “Thưa Trưởng lão! Sau khi tôi mệnh chung, Trưởng lão hãy cho như vậy”, thì có gì là sai lầm. Tôn giả Uất Trù cũng như vậy. Nay A-nan! Tại sao vì việc đó mà thầy bất hòa với La-hầu-la con của Thế Tôn.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là Uất Trù.

Tóm lại, trên đây là nguyên tắc giới luật.

